

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69 /2023/ HS-PT

Ngày: 14/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Sinh

Các Thẩm phán: Bà Dương Thị Hồng Minh

Ông Trần Minh Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa có: Ông Lương Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 14/4/2023, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự phúc thẩm thụ lý số 59/2023/TLPT-HS ngày 15/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXPT-HS ngày 27/3/2023; do có kháng cáo của các bị cáo Ngô Văn H, Ngô Thanh Tr, Nguyễn Văn H1, Trương Đình Nh, Đặng Tuấn A, Trương Thanh Th đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 3/2/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng;

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Ngô Văn H; sinh ngày 30/9/1988 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Thôn N 3, xã L, huyện V, Tp Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn H2 (chết) và bà Võ Thị C (chết); Có vợ là Huỳnh Thị Th1, sinh năm 1988 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/3/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội " Cố ý gây thương tích.

2. Ngô Thanh Tr, sinh ngày 18/9/1980 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Thôn N 2, xã L, huyện V, TP. Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Công Ph (chết) và bà Võ Thị K, sinh năm 1945; Có vợ là Phạm Thị Diễm Nh1, sinh năm 1978 và 03 con; Tiền án: Ngày 07/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện H4 Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phạt bổ sung 10.000.000đ về tội " Tổ chức đánh bạc"; Tiền sự: Không.

3. Nguyễn Văn H1, sinh ngày 20/10/1976 tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: Thôn N 3, xã L, huyện V, TP. Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Phạm Thị Ch, sinh năm 1949; Có vợ là Nguyễn Hoàng Thanh Tr1, sinh năm 1983 và 03 con; Tiền án, tiền sự. Không; Nhân thân: Ngày 08/02/2021 bị UBND huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 350.000đ về hành vi đánh bạc.

4. Trương Đình Nh, sinh ngày 10/6/1996 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Thôn N 3, xã L, huyện V, TP. Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Kh, sinh năm 1963 và bà Lê Thị L, sinh năm 1972; Tiền án, tiền sự : Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Đặng Tuấn A, sinh ngày 29/3/1993 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Thôn N 5, xã L, huyện V, TP. Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn L1, sinh năm 1967 và bà Ngô Thị S, sinh năm 1963; Có vợ là Phù Nguyễn Tường Hải V, sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự : Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Trương Thanh Th, sinh ngày 10/02/1977; Nơi cư trú: Thôn N 5, xã L, huyện V, TP. Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Yên (chết) và bà Trần Thị L2, sinh năm 1948; Có vợ là Trương Thị Minh H3, sinh năm 1981 và 02 con; Tiền án, tiền sự : Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 03/5/2022, tại quán cà phê giải khát N của Ngô Văn H ở tại thôn N 5, xã L, huyện V, TP. Đà Nẵng, Trương Đình Nh, Đặng Tuấn A, Nguyễn Minh H4 và đối tượng tên T1 (hiện chưa xác định lai lịch) đang uống cà phê rồi rủ nhau chơi đánh bài trả tiền cà phê, tiền nước thì H đồng ý cho những người này sử dụng bàn, ghế và bộ bài tây 52 lá có sẵn tại quán để chơi. Sau đó, H đi chợ thì những người này rủ nhau vào trong phòng khách nhà H để chơi bài binh xập xám ăn thua bằng tiền. Ban đầu, Trương Đình Nh, Đặng Tuấn A, Nguyễn Minh H4 và đối tượng tên T1 chơi tự chính. H đi chợ về thấy những người này đánh bài ăn tiền thì H cũng không nói gì. Sau đó, T1 nghỉ và đi về thì H vào thế tự chính của T1 để chơi. Ngoài ra, có những người ngồi ngoài góp tiền theo các tự chính như sau: Nguyễn Văn H1 và Ngô Thanh Tr theo tự của H4, Võ Duy L3 theo tự của H, Lê Anh Kh1, Đặng Trương L4 theo tự của A, Trương Thanh Th theo tự của Nh. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, trong lúc Anh đang làm cái, L4 và Kh1 đã góp tiền với Anh để cùng tham gia ăn thua với những người còn lại. Tự của Anh đặt cược số tiền 600.000 đồng, tự của H4 đã nhận đánh hết số tiền cược này (gồm: H4, H1 và Tr mỗi người góp số tiền là 200.000 đồng). A cược thêm với hai tự còn lại là H và Nh, mỗi tự với số tiền là 300.000 đồng. Tự của H thì chỉ có một mình H đánh, còn tự của Nh thì có thêm Th góp tiền cùng đánh (gồm: Nh đánh số tiền 100.000 đồng, Th đánh số tiền 200.000 đồng). Như vậy, tổng cộng số tiền mà tự của Anh đã đặt cược ván này là 1.200.000 đồng. Khi 04 tự chính gồm: H, H4, A và Nh đang sắp xếp bài, chưa phân thắng thua, chưa giao nhận tiền thì lực lượng Công an đến kiểm tra lập biên bản sự việc.

Quá trình điều tra xác định: Các đối tượng chơi đánh bạc tự phát, không có ai cảnh giới, thu tiền xâu gì cả. Trong quá trình chơi, những người chơi tự chính thỏa thuận với nhau, nếu người nào làm cái thắng liên tục 03 ván (thường gọi là “đổ đều”) thì sẽ bỏ ra số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng để mua nước, cà phê, thuốc lá cho các con bạc dùng chung. Người chơi có đưa có H số tiền 200.000 đồng để nước, cà phê, thuốc lá nhưng H chưa lấy bán thì Cơ quan điều tra đến kiểm tra lập biên bản. Tr bình mỗi ván trên chiếu bạc từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Tổng số tiền các con bạc sử dụng để đánh bạc là 28.740.000 đồng, cụ thể như sau:

- Ngô Văn H mang theo số tiền 8.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình chơi H thua số tiền 1.800.000 đồng. Cơ quan điều tra tạm giữ trên người của H số tiền

6.400.000 đồng, trong đó tiền dùng để đánh bạc là 6.200.000 đồng và 200.000 đồng tiền mua nước và thuốc, cà phê.

- Ngô Thanh Tr mang theo số tiền 500.000 đồng để chơi đánh bạc. Quá trình chơi Tr huê vốn. Cơ quan điều tra tạm giữ trên người của Tr số tiền 500.000 đồng.

- Nguyễn Văn H1 mang theo số tiền 5.000.000 đồng để chơi đánh bạc. Quá trình chơi H1 thắng số tiền 100.000 đồng. Cơ quan điều tra tạm giữ trên người của H1 số tiền 5.100.000 đồng.

- Nguyễn Minh H4 mang theo số tiền 1.500.000 đồng để chơi đánh bạc. Quá trình chơi H4 thua số tiền 450.000 đồng, Cơ quan điều tra tạm giữ trên người của H4 số tiền 1.050.000 đồng.

- Trương Đình Nh mang theo số tiền 3.700.000 đồng để chơi đánh bạc. Quá trình chơi Nh thắng số tiền 300.000 đồng. Cơ quan điều tra tạm giữ trên người của Nh số tiền 4.000.000 đồng.

- Đặng Tuấn A mang theo số tiền 4.500.000 đồng để chơi đánh bạc. Quá trình chơi Anh thắng số tiền 1.400.000 đồng. Cơ quan điều tra tạm giữ trên người của Anh số tiền 5.900.000 đồng.

- Võ Duy L3 mang theo số tiền 1.900.000 đồng để chơi đánh bạc. Quá trình chơi L3 thua số tiền 200.000 đồng. Cơ quan điều tra tạm giữ trên người của L3 số tiền 1.700.000 đồng.

- Trương Thanh Th có số tiền 9.800.000 đồng để trong người, theo Thanh khai nhận Thanh sử dụng số tiền 1.600.000 đồng để chơi đánh bạc. Quá trình chơi Thanh thua số tiền 200.000 đồng. Cơ quan điều tra tạm giữ trên người của Thanh số tiền 9.600.000 đồng.

- Lê Anh Kh1 mang theo số tiền 1.740.000 đồng để chơi đánh bạc. Quá trình chơi Kh1 thua số tiền 1.100.000 đồng. Cơ quan điều tra tạm giữ trên người của Kh1 số tiền 640.000 đồng.

- Đặng Trương L4 mang theo số tiền 1.900.000 đồng để chơi đánh bạc. Quá trình chơi L4 thắng số tiền 150.000 đồng. Cơ quan điều tra tạm giữ trên người của L4 số tiền 2.050.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Ngô Văn H, Ngô Thanh Tr, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Minh H4, Trương Đình Nh, Đặng Tuấn A, Võ Duy L3, Trương Thanh Th, Lê Anh Kh1, Đặng Trương L4 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 3/2/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1; 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn H phạm tội "*Đánh bạc*".

Xử phạt bị cáo Ngô Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội "*Đánh bạc*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 06 (sau) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam thi hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ngô Thanh Tr phạm tội "*Đánh bạc*".

Xử phạt bị cáo Ngô Thanh Tr 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam thi hành án.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Thanh Th phạm tội "*Đánh bạc*".

Xử phạt bị cáo Trương Thanh Th 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam thi hành án.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Đình Nh phạm tội "*Đánh bạc*".

Xử phạt bị cáo Trương Đình Nh 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam thi hành án.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Tuấn A phạm tội "*Đánh bạc*".

Xử phạt bị cáo Đặng Tuấn A 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam thi hành án.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự,

Phạt bổ sung các bị cáo Ngô Văn H, Ngô Thanh Tr, Nguyễn Văn H1 mỗi bị cáo số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Phạt bổ sung các bị cáo Trương Đình Nh, Đặng Tuấn A, Trương Thanh Th, mỗi bị cáo số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Minh H4, Võ Duy L3, Lê Anh Kh1, Đặng Trương L4; phần hình phạt bổ sung đối với các bị cáo này; phần xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Minh H4, Võ Duy L3, Lê Anh Kh1, Đặng Trương L4 không kháng cáo, không bị kháng nghị.

- Ngày 07/02/2023, bị cáo Trương Đình Nh có đơn kháng cáo xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính.

- Ngày 07/02/2023, bị cáo Đặng Tuấn A có đơn kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền.

- Ngày 08/02/2023, bị cáo Trương Thanh Th có đơn kháng cáo xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ngày 10/02/2023, bị cáo Nguyễn Văn H1 có đơn kháng cáo xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ngày 13/02/2023, bị cáo Ngô Văn H có đơn kháng cáo xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ngày 15/02/2023, bị cáo Ngô Thanh Tr có đơn kháng cáo xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo hoặc phạt tiền, cải tạo không giam giữ.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, ngày 13/4/2023, các bị cáo Ngô Văn H, Ngô Thanh Tr, Nguyễn Văn H1 có đơn xin rút kháng cáo

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Ngô Văn H, Ngô Thanh Tr, Nguyễn Văn H1, Trương Đình Nh, Đặng Tuấn A, Trương Thanh Th theo đúng thủ tục tố tụng và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Ngay trước ngày mở phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Ngô Văn H, Ngô Thanh Tr, Nguyễn Văn H1 có đơn rút kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo H, Tr, H1, bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo H, Tr, H1.

Về nội dung: Xét về nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo thì thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 3/2/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo Trương Đình Nh, Đặng Tuấn A,

Trương Thanh Thvề tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Nh, Anh mỗi bị cáo 03 (ba) tháng tù; bị cáo Thanh 04 (bốn) tháng tù là phù hợp do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Các bị cáo Trương Đình Nh, Đặng Tuấn A, Trương Thanh Thgiữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trước ngày mở phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Ngô Văn H, Ngô Thanh Tr, Nguyễn Văn H1 có đơn xin rút kháng cáo, do vậy Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Trương Đình Nh, Đặng Tuấn A, Trương Thanh Th đã khai nhận: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 03/5/2022, tại quán cà phê N thuộc thôn N 5, xã L, huyện V, TP. Đà Nẵng, các bị cáo và đồng phạm đang đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức binh xập xám thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã phát hiện và bắt quả tang, tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc bị thu giữ là 36.940.000 đồng.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ điều tra nên HĐXX khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 3/2/2023 Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an của địa phương, do vậy cần phải bị xử phạt nghiêm khắc.

Đánh giá tính chất, mức độ, vai trò phạm tội và việc quyết định hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm đối với từng bị cáo, HĐXX Tòa án cấp phúc thẩm nhận thấy: Các bị cáo Trương Đình Nh, Đặng Tuấn A, Trương Thanh Th phạm tội “Đánh bạc”, các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 36.940.000 đồng;

Xét án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Trương Đình Nh, Đặng Tuấn A, mỗi bị cáo 03 tháng tù; xử phạt bị cáo Trương Thanh Thanh 04 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã tự nguyện nộp đủ số tiền phạt bổ sung mà cấp sơ thẩm đã tuyên và tiền án phí HSST. Đây là những tình tiết mới thể hiện sự ăn năn, hối cải của các bị cáo; các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo ấn định thời gian thử thách cũng đủ có tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo, đồng thời thể hiện tính Khôn ngoan của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 355; Điều 342; Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Ngô Văn H, Ngô Thanh Tr, Nguyễn Văn H1; bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

II. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Đình Nh, Đặng Tuấn A, Trương Thanh Th, sửa một phần bản án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thanh Th 04 (Bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 14/4/2023.

Giao bị cáo Trương Thanh Th cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Đình Nh 03 (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 14/4/2023.

Giao bị cáo Trương Đình Nh cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Tuấn A 03 (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 14/4/2023.

Giao bị cáo Đặng Tuấn A cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Trương Đình Nh, Đặng Tuấn A, Trương Thanh Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

III. Về biện pháp tư pháp: Tiếp tục tạm giữ toàn bộ số tiền do các bị cáo tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án. Cụ thể như sau:

Bị cáo Ngô Văn H nộp số tiền 10.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000117 ngày 16/3/2023.

Bị cáo Trương Đình Nh nộp số tiền 10.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000084 ngày 30/3/2023.

Bị cáo Đặng Tuấn A nộp số tiền 10.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000128 ngày 04/4/2023.

Bị cáo Trương Thanh Th nộp số tiền 10.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000086 ngày 04/4/2023.

IV. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- CQCSĐT Công an huyện Hòa Vang;
- Toà án nhân dân huyện Hòa Vang;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Lê Tự Sinh